

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ SỬ DỤNG VÀ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

STT	Tên thủ tục	Rất hài lòng	Hài lòng	Không hài lòng
1.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I do lỗi của cơ quan cấp	15	30	0
2.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	120	235	0
3.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	50	83	0
4.	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I	108	281	0
5.	Cấp nâng hạng I chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	120	237	0
6.	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I	204	342	0
7.	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I của cá nhân nước ngoài	35	61	0
8.	Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	47	182	0

9.	Công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	38	176	0
10.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I	76	123	0
11.	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I	62	182	0
12.	Cấp lại giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt	87	128	0
13.	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt	45	89	0
14.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt	05	35	0
15.	Cấp giấy phép di dời công trình cấp đặc biệt	10	49	0
16.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo công trình cấp đặc biệt	08	35	0
17.	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt	15	24	0
18.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 1 Điều 25, điểm a Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được điều chỉnh bởi Khoản 9, Khoản 10 và Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)	38	123	0

19.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi bằng Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	35	124	0
20.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Điểm a Khoản 5 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	62	89	0
21.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm A, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn hai tỉnh trở lên	55	68	0
22.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm A, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn hai tỉnh trở lên	48	50	0
23.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết	37	58	0

	bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng (bao gồm: hệ thống cốp pha trượt; hệ thống cốp pha leo; hệ giàn thép ván khuôn trượt; máy khoan, máy ép cọc, đóng cọc chuyên dùng có hệ thống tời nâng; máy bơm bê tông; cần trục tháp; máy vận thăng sử dụng trong thi công xây dựng; máy thi công công trình hầm, ngầm; hệ giàn giáo thép, thanh, cột chống tổ hợp; sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng)			
24.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	46	98	0
25.	Cấp chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	65	79	0
26.	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	34	54	0
27.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với công trình cấp I, công trình cấp đặc biệt, công trình do Thủ tướng Chính phủ	25	43	0

	giao, công trình theo tuyến đi qua 2 tỉnh trở lên, công trình do Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư, công trình do các Tập đoàn kinh tế nhà nước quyết định đầu tư hoặc làm chủ đầu tư, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình XD			
28.	Đăng ký công bố thông tin đối với cá nhân là công chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có nhu cầu là người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc; tổ chức tư vấn là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ có nhu cầu là tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc	46	121	0
29.	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Bộ Xây dựng đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	49	143	0
30.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	45	89	0
31.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân là công chức thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công	36	90	0

	lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ			
32.	Cấp mới, cấp lại, cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	45	62	0
33.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trường hợp Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm)	38	132	0
34.	Thủ tục chỉ định tổ chức (thực hiện chứng nhận/thí nghiệm) đánh giá sự phù hợp (trường hợp chỉ định lần đầu)	34	89	0
35.	Thủ tục chỉ định tổ chức (thực hiện chứng nhận/thí nghiệm) đánh giá sự phù hợp (trường hợp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định)	68	135	0
36.	Thủ tục cấp lại quyết định chỉ định tổ chức (thực hiện chứng nhận/thí nghiệm) đánh giá sự phù hợp	32	187	0
37.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	67	97	0
38.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	56	76	0
39.	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động	57	86	0

	môi trường của các dự án thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt đầu tư của Bộ Xây dựng (trừ các dự án quy định tại Phụ lục III Nghị định số 18/2015/NĐ-CP)			
40.	Thủ tục công nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư.	64	168	0
41.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Chính phủ	43	125	0
42.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng	74	187	0
43.	Chấp thuận chủ trương dự án ĐTXD nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Nhà ở năm 2014 (trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công)	39	156	0
44.	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.	29	86	0
45.	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ	23	53	0
46.	Lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án	15	30	0

	tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh			
47.	Lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt	21	34	0
48.	Lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt	13	56	0
49.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	17	72	0
50.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	32	84	0
51.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	26	98	0
52.	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	56	87	0
53.	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	34	76	0

54.	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	34	97	0
55.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	37	85	0
56.	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	65	78	0